TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ TRONG HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN TÂM LÝ CHO NGƯỜI HỌC TẠI CƠ SỞ GIÁO DỤC Ở VIỆT NAM

Trần Tuấn Cảnh
Trường Đại học Tôn Đức Thắng
Email: trantuancanh@tdtu.edu.vn

Tóm tắt: *Hoạt động tư vấn tâm lý cho người học ngày càng giữ vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ sức khỏe tinh thần và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh. Tuy nhiên, hoạt động này đồng thời làm phát sinh nhiều vấn đề pháp lý liên quan đến trách nhiệm của cơ sở giáo dục, người trực tiếp tư vấn và các chủ thể có liên quan. Bài viết tập trung phân tích một số nội dung chính như yêu cầu về năng lực chuyên môn, nghĩa vụ bảo mật thông tin, trách nhiệm nhận diện và xử lý tình huống nguy cơ, chuyển gửi chuyên môn và phân định trách nhiệm khi xảy ra thiệt hại. Trên cơ sở đánh giá các quy định hiện hành, bài viết chỉ ra những điểm còn hạn chế và đề xuất hoàn thiện khung pháp lý nhằm bảo đảm tốt hơn quyền, lợi ích và sự an toàn của người học.*

Từ khóa*: Trách nhiệm pháp lý, Tư vấn tâm lý, Người học, Cơ sở giáo dục, Sức khỏe tinh thần, Bảo mật thông tin.*

LEGAL LIABILITY IN PSYCHOLOGICAL COUNSELING FOR LEARNERS AT EDUCATIONAL INSTITUTIONS IN VIETNAM

Abstract*: Psychological counselling for learners is increasingly important in supporting mental health and creating a safe and healthy educational environment. At the same time, such activities raise a number of legal issues concerning the responsibilities of educational institutions, counsellors, and other relevant actors. This article examines key issues including professional competence, confidentiality obligations, the identification and management of risk situations, professional referral, and the allocation of responsibility where harm occurs. Based on an assessment of the current legal framework, the article identifies several areas that remain insufficiently clear and proposes legal improvements to better protect the rights, interests, and safety of learners.*

Keywords: *Legal responsibility, Psychological counselling, Learners, Educational institutions, Mental health, Confidentiality.*

Nhận bài: 21/08/2026 *Phản biện: 21/09/2026* *Duyệt đăng: 24/09/2026*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sức khỏe tâm thần của người học ngày càng được quan tâm trong giáo dục. Theo Tổ chức Y tế thế giới, khoảng 1/7 người từ 10–19 tuổi đang sống với rối loạn tâm thần; lo âu, trầm cảm và rối loạn hành vi là những nguyên nhân quan trọng ảnh hưởng đến sức khỏe và học tập của thanh thiếu niên. Vì vậy, trường học không chỉ thực hiện chức năng giáo dục mà còn giữ vai trò phát hiện sớm, hỗ trợ và kết nối dịch vụ cho người học gặp khó khăn tâm lý.

Tại Việt Nam, Thông tư số 18/2025/TT-BGDĐT ngày 15/9/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực từ 31/10/2025, quy định về công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học. Hoạt động tư vấn tâm lý vì vậy không chỉ mang tính chuyên môn mà còn gắn với các yêu cầu về quyền lợi, an toàn, bảo mật và trách nhiệm đối với người học.

Vấn đề pháp lý phát sinh rõ nhất trong các tình huống người học có nguy cơ tự gây hại, bị bạo lực, xâm hại hoặc cần hỗ trợ vượt quá năng lực của nhà trường. Khi đó, bảo mật thông tin có thể xung đột với yêu cầu bảo vệ an toàn; quyền tự quyết của người học cũng cần được cân nhắc cùng trách nhiệm của gia đình và cơ sở giáo dục.

Mặc dù pháp luật đã xác lập khuôn khổ cho tư vấn học đường, một số vấn đề vẫn cần làm rõ, gồm: ranh giới giữa tư vấn tâm lý học đường và hoạt động khám, chữa bệnh; trách nhiệm khi người tư vấn vượt quá năng lực chuyên môn; nghĩa vụ chuyển gửi; giới hạn bảo mật; và phân định trách nhiệm giữa cá nhân tư vấn với cơ sở giáo dục.

Từ đó, bài viết tập trung phân tích trách nhiệm pháp lý trong tư vấn tâm lý cho người học tại cơ sở giáo dục ở Việt Nam, với trọng tâm là năng lực chuyên môn, bảo mật thông tin, xử lý tình huống nguy cơ, chuyển gửi và phân định trách nhiệm giữa các chủ thể; đồng thời đề xuất hướng hoàn thiện pháp luật nhằm bảo vệ tốt hơn quyền, lợi ích và sự an toàn của người học.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Bản chất pháp lý của hoạt động tư vấn tâm lý tại cơ sở giáo dục

Điều 2 Thông tư số 18/2025/TT-BGDĐT xác định tư vấn học đường theo nghĩa rộng, trong đó

vấn đề tâm lý bao gồm phòng ngừa, phát hiện sớm, tư vấn, tham vấn và kết nối dịch vụ khi cần thiết (Điều 7). Vì vậy, tư vấn tâm lý trong trường học trước hết mang tính hỗ trợ, phòng ngừa và phát hiện sớm, không đồng nhất với khám hoặc điều trị.

Tuy nhiên, pháp luật hiện hành vẫn sử dụng đồng thời các thuật ngữ "tư vấn", "tham vấn", "hỗ trợ" mà chưa phân định rõ phạm vi chuyên môn. Trong khi đó, Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023 và Nghị định số 96/2023/NĐ-CP đã xác lập "tâm lý lâm sàng" là lĩnh vực chuyên môn thuộc cơ chế cấp giấy phép hành nghề. Điều này đòi hỏi phải phân biệt giữa hỗ trợ tâm lý trong trường học và hoạt động khám, chữa bệnh.

Khoản 3 Điều 15 Thông tư số 18/2025/TT-BGDĐT yêu cầu cơ sở giáo dục phối hợp với gia đình để chuyển người học đến chuyên gia hoặc dịch vụ chuyên nghiệp khi vấn đề vượt quá khả năng của nhà trường. Như vậy, nghĩa vụ của người tư vấn không phải giải quyết mọi vấn đề, mà còn phải nhận biết giới hạn năng lực và chuyển gửi kịp thời. Trách nhiệm pháp lý vì thế cần được xác định tương ứng với phạm vi chuyên môn và mức độ can thiệp.

2.2. Nội dung trách nhiệm pháp lý trong hoạt động tư vấn tâm lý học đường

Thứ nhất, trách nhiệm về năng lực và giới hạn chuyên môn. Điều 27 Thông tư số 18/2025/TT-BGDĐT cho phép bố trí nhân sự chuyên trách hoặc kiêm nhiệm và đặt ra yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng. Tuy nhiên, việc được phân công không đồng nghĩa với quyền thực hiện mọi can thiệp tâm lý. Khi vụ việc vượt quá năng lực, cá nhân và nhà trường phải chuyển gửi; nếu biết hoặc phải biết mình không đủ năng lực nhưng vẫn tiếp tục can thiệp gây thiệt hại, trách nhiệm có thể đặt ra đối với cả người thực hiện và cơ sở giáo dục.

Thứ hai, trách nhiệm bảo đảm tính tự nguyện và quyền quyết định của người học. Điều 4 Thông tư số 18/2025/TT-BGDĐT yêu cầu bảo đảm quyền, lợi ích, an toàn, tính tự nguyện và quyền tự quyết của người học. Với người chưa thành niên, quyền này cần được cân nhắc cùng trách nhiệm của cha mẹ hoặc người giám hộ theo Luật Trẻ em năm 2016. Pháp luật vẫn cần làm rõ khi nào học sinh có thể tự yêu cầu tư vấn, khi nào cần sự đồng ý của cha mẹ và cách xử lý xung đột giữa yêu cầu bảo mật và quyền được biết của gia đình.

Thứ ba, trách nhiệm bảo mật và giới hạn bảo mật. Thông tin tâm lý của người học phải được bảo mật, nhưng nghĩa vụ này không tuyệt đối. Khi có dấu hiệu xâm hại hoặc nguy cơ nghiêm trọng, việc cung cấp thông tin cho chủ thể có thẩm quyền có thể trở thành nghĩa vụ. Tuy nhiên, thông tin chỉ nên được chia sẻ trong phạm vi cần thiết, đúng mục đích và đúng đối tượng.

Thứ tư, trách nhiệm phát hiện nguy cơ và chuyển gửi. Khi cá nhân tư vấn hoặc cơ sở giáo dục đã biết, hoặc trong điều kiện hợp lý phải nhận biết nguy cơ nghiêm trọng đối với người học, cần có biện pháp phù hợp như phối hợp với gia đình, báo chủ thể có trách nhiệm hoặc chuyển đến dịch vụ chuyên môn. Trách nhiệm nên được xem xét dựa trên khả năng nhận biết nguy cơ, phạm vi chuyên môn, biện pháp đã thực hiện và mối liên hệ giữa thiếu sót với hậu quả.

Thứ năm, trách nhiệm đối với hồ sơ và thông tin tư vấn. Việc lập và lưu trữ hồ sơ theo Thông tư số 18/2025/TT-BGDĐT không đồng nghĩa với quyền sử dụng mọi thông tin tâm lý cho các mục đích khác. Chỉ nên ghi nhận thông tin cần thiết, giới hạn quyền truy cập và kiểm soát việc sử dụng dữ liệu trong đánh giá, kỷ luật, học bổng hoặc tuyển chọn. Việc sử dụng sai mục đích có thể xâm phạm quyền riêng tư và làm giảm niềm tin của người học vào hệ thống tư vấn.

2.3. Các trường hợp phát sinh và phân định trách nhiệm pháp lý

Thứ nhất, đối với người trực tiếp tư vấn, trách nhiệm có thể đặt ra khi họ thực hiện công việc vượt quá năng lực chuyên môn, tiết lộ thông tin không có căn cứ, tư vấn thiếu thận trọng hoặc không chuyển gửi trường hợp đã vượt quá khả năng hỗ trợ của mình. Thông tư số 18/2025/TT-BGDĐT quy định khi khó khăn hoặc nhu cầu của người học vượt quá khả năng của cơ sở giáo dục thì phải phối hợp với gia đình để kết nối với cơ sở hoặc chuyên gia cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp. Do đó, việc tiếp tục can thiệp trong khi đã nhận biết giới hạn chuyên môn có thể được xem là một yếu tố khi đánh giá trách nhiệm. Tùy tính chất và hậu quả của hành vi, người thực hiện có thể phải chịu trách nhiệm kỷ luật, hành chính, dân sự hoặc,

trong trường hợp hành vi đủ yếu tố cấu thành tội phạm, trách nhiệm hình sự. Về trách nhiệm dân sự, Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015 đặt ra nguyên tắc bồi thường khi hành vi xâm phạm sức khỏe, danh dự, nhân phẩm hoặc quyền, lợi ích hợp pháp của người khác gây thiệt hại.

Thứ hai, trách nhiệm của cơ sở giáo dục cần được xem xét độc lập với trách nhiệm chuyên môn của người tư vấn. Nhà trường có nghĩa vụ tổ chức hoạt động tư vấn, bố trí nhân sự, bảo đảm các điều kiện cần thiết và phối hợp với các chủ thể liên quan; Luật Giáo dục năm 2019 đồng thời đặt ra trách nhiệm của nhà trường trong việc bảo đảm an toàn cho người học. Vì vậy, trách nhiệm của cơ sở giáo dục có thể phát sinh khi sử dụng người không phù hợp, thiếu quy trình xử lý tình huống nguy cơ, không tổ chức chuyển gửi, không giám sát hoặc quản lý thông tin tư vấn không an toàn. Đáng chú ý, Điều 597 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định pháp nhân phải bồi thường thiệt hại do người của mình gây ra trong khi thực hiện nhiệm vụ được giao và có quyền yêu cầu người có lỗi hoàn trả theo quy định. Quy định này cho phép phân biệt giữa trách nhiệm của cá nhân đối với sai sót của mình và trách nhiệm của cơ sở giáo dục đối với hậu quả phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ do cơ sở giao. Từ đó, khi thiệt hại xuất phát đồng thời từ sai sót chuyên môn và thiếu sót tổ chức, không nên mặc nhiên quy toàn bộ trách nhiệm cho người trực tiếp tư vấn. Cần xác định người tư vấn đã vi phạm nghĩa vụ nào; cơ sở giáo dục có thực hiện đầy đủ việc tuyển chọn, phân công, đào tạo, giám sát và xây dựng quy trình hay không; đồng thời xem xét mối quan hệ nhân quả giữa từng thiếu sót với hậu quả xảy ra. Cách tiếp cận này giúp tránh cả hai khả năng: đẩy toàn bộ trách nhiệm xuống cá nhân hoặc coi cơ sở giáo dục phải chịu trách nhiệm đối với mọi hậu quả tâm lý của người học.

Thứ ba, việc sử dụng chuyên gia, trung tâm tâm lý hoặc đơn vị cung cấp dịch vụ bên ngoài không làm chấm dứt hoàn toàn trách nhiệm của cơ sở giáo dục. Thông tư số 18/2025/TT-BGDĐT cho phép kết nối người học với cơ sở hoặc chuyên gia cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp khi nhu cầu vượt quá khả năng của nhà trường. Trong trường hợp này, bên cung cấp dịch vụ phải chịu trách nhiệm đối với hoạt động chuyên môn của mình; còn cơ sở giáo dục vẫn phải chịu trách nhiệm đối với những nghĩa vụ thuộc phạm vi kiểm soát của mình, chẳng hạn lựa chọn chủ thể phù hợp, thực hiện quy trình chuyển gửi, phối hợp với gia đình và bảo đảm việc chuyển giao thông tin đúng mục đích. Đối với thông tin sức khỏe, Điều 26 Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân năm 2025 còn đặt ra yêu cầu về sự đồng ý khi thu thập, xử lý và những giới hạn nhất định đối với việc cung cấp dữ liệu cho bên thứ ba.

Như vậy, việc phân định trách nhiệm nên dựa trên ba yếu tố chính: nghĩa vụ pháp lý của từng chủ thể, phạm vi chuyên môn hoặc quyền kiểm soát của họ và mối quan hệ giữa hành vi vi phạm với thiệt hại. Cách tiếp cận này phù hợp hơn việc chỉ phân loại trách nhiệm thành dân sự, hành chính hay hình sự, bởi nó cho phép xác định trước tiên ai đã vi phạm nghĩa vụ nào, sau đó mới xác định loại trách nhiệm pháp lý tương ứng.

2.4. Những khoảng trống của pháp luật Việt Nam và kiến nghị hoàn thiện

Thông tư số 18/2025/TT-BGDĐT đã tạo khuôn khổ tương đối toàn diện hơn cho công tác tư vấn học đường, từ nguyên tắc thực hiện, nội dung tư vấn, chuyển gửi đến trách nhiệm của cơ sở giáo dục và người đứng đầu. Tuy nhiên, các quy định hiện nay chủ yếu xác định cách thức tổ chức hoạt động, trong khi những vấn đề trực tiếp liên quan đến chuẩn trách nhiệm pháp lý vẫn chưa được quy định thật rõ.

Thứ nhất, cần cụ thể hóa tiêu chuẩn năng lực và phạm vi hoạt động của người thực hiện tư vấn tâm lý. Thông tư số 18/2025/TT-BGDĐT cho phép bố trí nhân sự chuyên trách hoặc kiêm nhiệm và đặt ra yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng, nhưng chưa hình thành một ranh giới đủ rõ giữa hỗ trợ tâm lý thông thường, tham vấn và những hoạt động chuyên môn sâu. Trong khi đó, Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023 điều chỉnh riêng hoạt động khám, chữa bệnh và các chức danh chuyên môn y tế. Do vậy, cần quy định cụ thể những công việc mà giáo viên hoặc cán bộ kiêm nhiệm được thực hiện, những hoạt động chỉ người có chuyên môn tâm lý phù hợp mới được tiến hành và những trường hợp phải chuyển sang cơ sở chuyên môn. Ranh giới này vừa bảo vệ người học, vừa tránh

đặt lên người làm công tác tư vấn những nghĩa vụ vượt quá năng lực được đào tạo.

Thứ hai, nghĩa vụ chuyển gửi và xử lý tình huống nguy cơ cần được quy định rõ hơn. Thông tư hiện đã thiết lập cơ chế kết nối dịch vụ và ban hành cả mẫu phiếu chuyển dịch vụ tư vấn học đường. Tuy nhiên, vấn đề quan trọng hơn là xác định khi nào việc chuyển gửi trở thành một nghĩa vụ bắt buộc. Có thể xây dựng tiêu chí dựa trên mức độ nghiêm trọng của nguy cơ, khả năng tự gây hại hoặc gây hại cho người khác, dấu hiệu bị bạo lực hoặc xâm hại và mức độ vượt quá năng lực chuyên môn của người tư vấn. Khi những dấu hiệu này đã được nhận biết nhưng không có hành động phù hợp, sự thiếu sót trong chuyển gửi cần được xem xét như một căn cứ xác định trách nhiệm.

Thứ ba, cần làm rõ giới hạn của nghĩa vụ bảo mật. Pháp luật hiện hành xác lập nguyên tắc bảo mật và bảo vệ quyền riêng tư của người học; Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân năm 2025 cũng đã tạo nền tảng chung cho việc xử lý dữ liệu cá nhân từ ngày 1/1/2026. Tuy nhiên, hoạt động tư vấn tâm lý đòi hỏi quy định cụ thể hơn về những trường hợp được hoặc phải cung cấp thông tin, chẳng hạn khi có nguy cơ nghiêm trọng đối với tính mạng, sức khỏe, dấu hiệu trẻ em bị xâm hại hoặc yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. Đối với người học chưa thành niên, cần đồng thời xác định mức độ thông tin mà cha mẹ hoặc người giám hộ được tiếp cận, thay vì mặc nhiên cho rằng họ có quyền biết toàn bộ nội dung tư vấn. Luật Trẻ em năm 2016 đã ghi nhận quyền về đời sống riêng tư của trẻ em, vì vậy việc hạn chế quyền này cần dựa trên mục đích bảo vệ cụ thể và ở mức cần thiết.

Thứ tư, cần phân định rõ trách nhiệm giữa người trực tiếp tư vấn, người đứng đầu cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục và đơn vị cung cấp dịch vụ bên ngoài. Thông tư số 18/2025/TT-BGDĐT đã đặt trách nhiệm trực tiếp lên người đứng đầu trong việc thành lập bộ phận tư vấn, bố trí nhân sự, cơ sở vật chất, kế hoạch và cơ chế phối hợp. Tuy nhiên, khi xảy ra thiệt hại, cần phân biệt sai sót chuyên môn của cá nhân với thiếu sót mang tính tổ chức. Việc thuê chuyên gia hoặc chuyển người học sang một đơn vị bên ngoài cũng không nên được hiểu là làm chấm dứt toàn bộ trách nhiệm của nhà trường. Cơ sở giáo dục vẫn phải chịu trách nhiệm đối với việc lựa chọn chủ thể phù hợp, chuyển giao thông tin, phối hợp với gia đình và những quyết định thuộc phạm vi kiểm soát của mình; còn đơn vị bên ngoài chịu trách nhiệm đối với chất lượng dịch vụ chuyên môn mà họ cung cấp.

Thứ năm, cần thiết lập một quy trình tối thiểu áp dụng thống nhất cho hoạt động tư vấn tâm lý. Thông tư hiện đã có mẫu kế hoạch, nhật ký tư vấn, phiếu chuyển dịch vụ và báo cáo, nhưng chưa giải quyết đầy đủ các vấn đề như cách xác lập sự đồng ý của người học, sự tham gia của cha mẹ đối với người chưa thành niên, đánh giá mức độ nguy cơ, xử lý trường hợp khẩn cấp, phạm vi ghi chép hồ sơ, thời hạn lưu giữ, cơ chế tiếp cận thông tin và quyền phản ánh hoặc khiếu nại của người học. Một quy trình tối thiểu thống nhất sẽ vừa tạo cơ sở để người làm tư vấn thực hiện đúng trách nhiệm, vừa là căn cứ để đánh giá hành vi khi xảy ra tranh chấp hoặc thiệt hại.

Từ những vấn đề trên, bài viết đề xuất tiếp cận trách nhiệm pháp lý trong tư vấn tâm lý học đường theo mô hình bốn tầng: phòng ngừa - tư vấn - chuyển gửi/can thiệp - trách nhiệm sau sự cố. Ở tầng phòng ngừa, cơ sở giáo dục phải bảo đảm nhân sự, quy trình và điều kiện hoạt động phù hợp. Ở tầng tư vấn, trách nhiệm tập trung vào năng lực chuyên môn, tự nguyện, bảo mật và quyền của người học. Khi xuất hiện nguy cơ hoặc vấn đề vượt quá khả năng, tầng chuyển gửi đòi hỏi nhận diện, thông báo và kết nối kịp thời với chủ thể chuyên môn thích hợp. Cuối cùng, nếu sự cố xảy ra, cần xác định nguyên nhân, trách nhiệm của từng chủ thể, nghĩa vụ khắc phục và cơ chế bảo vệ quyền lợi người học. Mô hình này cho phép nhìn nhận trách nhiệm pháp lý như một quá trình liên tục thay vì chỉ đặt vấn đề trách nhiệm sau khi thiệt hại đã xảy ra.

III. KẾT LUẬN

Hoạt động tư vấn tâm lý cho người học tại cơ sở giáo dục không chỉ mang ý nghĩa hỗ trợ về mặt chuyên môn mà còn làm phát sinh những nghĩa vụ pháp lý cụ thể đối với người trực tiếp tư vấn, người đứng đầu cơ sở giáo dục, nhà trường và các chủ thể có liên quan. Trách nhiệm này cần được nhìn nhận xuyên suốt từ việc bảo đảm năng lực chuyên môn, tôn trọng sự tự nguyện và quyền

quyết định của người học, bảo mật thông tin, nhận diện nguy cơ, chuyển gửi đến việc xử lý hậu quả khi xảy ra sai sót.

Pháp luật Việt Nam đã bước đầu hình thành khuôn khổ cho công tác tư vấn học đường, nhưng vẫn còn những điểm cần tiếp tục làm rõ, đặc biệt về giới hạn chuyên môn, ngoại lệ của nghĩa vụ bảo mật, tiêu chí chuyển gửi, quy trình xử lý tình huống nguy cơ và phân định trách nhiệm giữa cá nhân với cơ sở giáo dục. Vì vậy, việc hoàn thiện pháp luật nên hướng tới một cơ chế trách nhiệm rõ ràng và có tính phòng ngừa, thay vì chỉ xử lý sau khi thiệt hại đã xảy ra.

Theo đó, mô hình bốn tầng gồm phòng ngừa - tư vấn - chuyển gửi/can thiệp - trách nhiệm sau sự cố có thể được xem là một cách tiếp cận phù hợp để tổ chức và đánh giá trách nhiệm trong hoạt động tư vấn tâm lý học đường. Cách tiếp cận này vừa góp phần bảo vệ tốt hơn quyền, lợi ích và sự an toàn của người học, vừa tạo cơ sở pháp lý rõ ràng hơn cho các chủ thể thực hiện công tác tư vấn trong cơ sở giáo dục.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2025). Thông tư số 18/2025/TT-BGDĐT ngày 15/9/2025 hướng dẫn về công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học.

Kress, V. E. W., Drouhard, N., & Costin, A. (2006). Students who self-injure: School counselor ethical and legal considerations. Professional School Counseling, 10(2), 203–209.

Lazovsky, R. (2008). Maintaining confidentiality with minors: Dilemmas of school counselors. Professional School Counseling, 11(5), 335–346.

Quốc hội. (2015). Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015.

Quốc hội. (2016). Luật Trẻ em số 102/2016/QH13 ngày 05/4/2016.

Quốc hội. (2019). Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019.

Quốc hội. (2023). Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023.

Quốc hội. (2025). Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15 ngày 26/6/2025.

World Health Organization. (2025). Mental health of adolescents. Xem tại: https://www.who.int/vietnam/news/fact-sheets/detail/adolescent-mental-health?. Truy cập ngày: 20/9/2026.